TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/HSST-QĐ ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Đoàn Sỹ M, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư BM, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Sỹ K (đã chết) và bàTrần Thị H, sinh năm 1953; có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1986; có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/7/2018; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T, anh Ngô Văn Th, chị Hoàng Thị Mỹ L, anh Lê Văn T, anh Trần Xuân Đ, anh Nguyễn Văn H, anh Trần Văn C: Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 6 năm 2017, Đoàn Sỹ M có quen và chơi với một người tên Hùng ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (hiện nay chưa xác định được lai lịch cụ thể). Hùng làm chủ đề nên thuê M tìm người bán số lô (bao), đề cho mình, M đồng ý. M đến gặp và thuê Ngô Văn Th, sinh năm 1970, địa chỉ: Khu dân cư Điềm Niêm, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bán lô (bao), đề hoặc tìm người bán số lô (bao), đề rồi tổng hợp chuyển lại cho M; T đồng ý. T rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, địa chỉ: Khu dân cư Điềm Niêm, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng chung vốn để tổ chức việc đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán các số lô (bao), đề sau đó chuyển và nhận các bảng lô (bao), đề với M để kiếm lời. Lợi nhuận thu được T và T chia nhau theo tỷ lệ 50/50.

Về cách thức tổ chức đánh bạc của M, T, T như sau: Hàng ngày, T trực tiếp nhận các số lô (bao), đề của những người có nhu cầu mua còn T đi đặt vấn đề tìm người mua và thuê người bán số bao, đề. Thực tế, T đã tìm được 03 người có nhu cầu mua các số bao, đề là các anh Nguyễn Văn Toản, Trần Xuân Đ, Nguyễn Văn H và thuê được người bán số bao, đề là chị Hoàng Thị Mỹ L. T cho những người mua và bán số bao, đề trên tài khoản zalo của mình tên "nguyen van tuan" được đăng ký bằng số điện thoại số 0966355970. Đến cuối ngày, những người này sẽ sử dụng các tài khoản zalo của mình để gửi các bảng số bao, đề và số tiền tương ứng qua tin nhắn zalo cho T. T và T sẽ cùng nhau tổng hợp lại, sau đó T sử dụng tài khoản zalo của T tên " ngo bao bao" được đăng ký bằng số điện thoại 0914698399 để gửi và nhận các bảng đề với Đoàn Sỹ M qua tài khoản zalo của M tên "Bon Bon" được đăng ký bằng số điện thoại 0984235569. Các tin nhắn zalo được xác nhận bằng việc đầu bên kia nhắn tin trả lời là "0k". Trong quá trình chuyển các số lô (bao), đề, T đề nghị M chuyển lại cho mình số lô (bao), đề. M trao đổi lại với Hùng, Hùng đồng ý và cung cấp thông tin các số lô (bao), đề với tiền mua tương ứng cho M để gửi lại cho T. Các tin nhắn Zalo được xác nhận bằng việc đầu bên kia nhắn tin trả lời là "Ok". Sau khi nhận được các bảng lô (bao), đề qua mạng Zalo, M tổng hợp ra giấy rồi đến cuối ngày Hùng sẽ trực tiếp đến nhà M để lấy kết quả. Hùng có trách nhiệm trả tiền công cho M và đưa tiền cho M để thanh toán cho T và T. Việc thu tiền, trả tiền công cho Lan và thu tiền, trả tiền được thua cho những người mua số lô (bao), đề do T trực tiếp thu và thanh toán với họ. Việc nhận và thanh toán trả tiền được các bên thực hiện vào ngày hôm sau.

Về tỷ lệ và cách thức tính trúng giải: Người chơi được lựa chọn đánh các con số từ 00 đến 99 tùy theo ý muốn và kết quả được thua sẽ căn cứ vào kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau: Đối với số đề thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều con số bất kỳ trong các con số từ 00 đến 99, nếu trong đó có số nào trùng với 2 số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt thì trúng và tỉ lệ trúng là 1 ăn 80 lần. Đối với số lô (bao) thường thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều con số bất kỳ trong các con số từ 00 đến 99, nếu trong đó có số nào trùng với hai số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thì trúng và trúng bằng số lần mà các con số trong các giải theo

tỉ lệ là 1 được 3, 4 lần. Đối với số lô xiên 2 (bao xiên 2) thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (một cặp số bao gồm 2 con số trong các số từ 00 đến 99), nếu trong đó có cặp số nào (phải gồm cả hai con số trong một cặp số đó) trùng với 2 số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thì trúng theo tỉ lệ là 1 được 12 lần. Đối với số lô xiên 3 (bao xiên 3) thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều con số bất kỳ trong các số từ 000 đến 999, nếu trong đó có số nào trùng với 3 số cuối cùng ở hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt thì trúng và tỉ lệ trúng là 1 được 400 lần. Ngược lại, nếu người chơi không trúng thì bị mất số tiền mà mình đã đánh.

Về phương thức thanh toán và hưởng lợi của M, T, T, Lan như sau: Khi nhận và chuyển các bảng đề với nhau, T, T, M thỏa thuận khi đã nhận các số lô (bao), đề nếu có số trúng thì người nhận phải có trách nhiệm thanh toán tiền trúng cho người đã mua số bao, đề đó. Nếu số bao, đề đó không trúng thì người nhận sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà người mua đã bỏ ra mua các số bao, đề. Do đó, T, T lấy tổng số tiền của các số bao, đề mà mình đã nhận lại từ M rồi trừ đi số tiền mà M đã trúng (nếu có) và số tiền phần trăm hoa hồng (tiền công) phải trả cho Lan để tính toán số tiền được, thua. Theo thỏa thuận, M sẽ được Hùng trả 5% trên tổng số tiền bao, đề M nhận được từ những người bán thuê, M trả cho T và T 7,2% đối với số bao, 17% đối với số đề. T và T trả cho Lan 7,2% đối với số bao, 17% đối với số đề.

Theo cách thức trên, trong ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Đoàn Sỹ M là chủ lô (bao), đề trái phép và Hoàng Thị Mỹ L là người bán lô (bao), đề thuê trái phép cho T, T đã sử dụng phương tiện là điện thoại để trợ giúp cho việc đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.230.000 đồng (trong đó 9.600.000 đồng là số tiền lô, đề Lan đã bán được cho khoảng 09, 10 người chơi tại xã Vĩnh An; 2.630.000 đồng là số tiền lô, đề T đã bán được cho khoảng 03, 04 người chơi ở thị trấn Vĩnh Bảo). Sau đó, trong ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.520.000 đồng (trong đó 4.820.000 đồng là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T; 1.700.000 đồng là số tiền mà số lô (bao) trong bảng M chuyển lại đã trúng). T, T mỗi người được hưởng lợi 769.000 đồng. Lan được hưởng lợi 1.582.000 đồng. Bị cáo Đoàn Sỹ M được hưởng lợi 700.000 đồng.

Với cách thức tương tự vào ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Đoàn Sỹ M và Hoàng Thị Mỹ L đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.950.000 đồng (trong đó 6.150.000 đồng là số tiền lô, đề Lan đã bán được cho khoảng 05 người chơi, còn lại 8.800.000 đồng là số tiền lô, đề T nhận từ những người chơi là Lê Văn T, Trần Xuân Đ, Nguyễn Văn H).

Sau đó, trong ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th và Đoàn Sỹ M cũng lại sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 550.000 đồng (là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T). Đến khoảng 18 giờ ngày 02/7/2017, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại nhà của T tại khu dân cư Điềm Niêm, thị trấn Vĩnh bảo, thành phố Hải Phòng khi T và T đang ghi chép, nhận và chuyển các bảng đề, lô (bao). Vật chứng thu giữ (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang) gồm: 01 tờ giấy khổ 15 cm x 25 cm trên có ghi các con số đề và có chữ ký của những người có liên quan; 01 tờ giấy có dòng kẻ màu đỏ (mẫu giấy loại XSMB) khổ 15 cm x 17 cm trên có ghi các con số đề và chữ ký của những người có liên quan; 01 điện thoại di động loại Iphone 6S thu được của Nguyễn Văn T có IMEI là FR 1 RRTD9GRY7 (seri máy), màu vàng; 01 điện thoại di động loại OPPO màu đen, thu được của Ngô Văn Th; số tiền 7.700.000 đồng thu được trong người Nguyễn Văn T; số tiền 8.170.000 đồng thu được trong người Ngô Văn Th.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 07/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với T, T, Lan về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngay sau khi phạm tội, Đoàn Sỹ M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 31/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định truy nã đối với M; đến ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với M. Ngày 31/7/2018, Đoàn Sỹ M đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định phục hồi điều tra bị can đối với M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn Sỹ M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra M,T, T, Lan khai nhận: Trong quá trình tổ chức bán số lô (bao), đề trái phép,T, T, M, Lan chỉ chuyển và nhận các bảng lô (bao), đề với nhau qua điện thoại mà không sử dụng cách thức, phương tiện gì khác còn M chuyển các bảng lô (bao), đề trực tiếp với người tên Hùng. Ngoài Toản, Điệp, Hiu là những người trực tiếp đánh các số bao, đề đã rõ danh tính thì T, T, Lan đều không rõ những người còn lại đã đánh đề, bao khác là ai, ở đâu. T và T chỉ nhận và chuyển các bảng lô (bao), đề với M; M chỉ chuyển các bảng lô (bao), đề cho Hùng mà không nhận và chuyển các bảng lô (bao), đề với người nào khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 25-6-2018, Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng đã xét xử Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Hoàng Thị Mỹ L về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th mỗi bị cáo mức án 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, bị cáo Hoàng Thị Mỹ L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Sỹ M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Đoàn Sỹ M về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2105; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Đoàn Sỹ M số tiền từ 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng đến 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Sỹ M số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 7.000.000 (bẩy triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng gồm 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 đồng đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 25-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng. Số tiền 700.000 đồng do Đoàn Sỹ M tự nguyện giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhân vật chứng và biên lai thu tiền số: AA/2010/8090 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng).

Ngày 21/11/2018, Đoàn Sỹ M đã tự nguyện nộp số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng vào ngân sách nhà nước để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo biên lai thu tiền số AA/2010/8093 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Về án phí : Bị cáo Đoàn Sỹ M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa,bị cáo Đoàn Sỹ M có lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Tội Tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội nhẹ hơn tội Tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với hành vi tổ chức đánh bạc xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01-01-2018.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 01/7/2017 và 02/7/2017 của Đoàn Sỹ M cùng với Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Hoàng Thị Mỹ L tổ chức bán lô, đề trái phép với quy mô lớn (tổ chức bán lô, đề cho khoảng trên 10 người, sử dụng zalo, điện thoại để chuyển bảng đề), cụ thể:

Vào ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Đoàn Sỹ M là chủ lô (bao), đề trái phép và Hoàng Thị Mỹ L là người bán lô (bao), đề thuê trái phép cho T, T đã sử dụng phương tiện là điện thoại để trợ giúp cho việc đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.230.000 đồng (trong đó 9.600.000 đồng là số tiền lô, đề Lan đã bán được cho khoảng 09, 10 người chơi tại xã Vĩnh An; 2.630.000 đồng là số tiền lô, đề T đã bán được cho khoảng 03, 04 người chơi ở thị trấn Vĩnh Bảo). Sau đó, trong ngày 01/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th và Đoàn Sỹ M sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.520.000 đồng (trong đó 4.820.000 đồng là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T; 1.700.000 đồng là số tiền mà số lô (bao) trong bảng M chuyển lại đã trúng). T, T mỗi người được hưởng lợi 769.000 đồng. Lan được hưởng lợi 1.582.000 đồng. Bị cáo Đoàn Sỹ M được hưởng lợi 700.000 đồng.

Với cách thức tương tự vào ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th, Đoàn Sỹ M, Hoàng Thị Mỹ L đã tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.950.000 đồng (trong đó 6.150.000 đồng là số tiền lô, đề Lan đã bán được cho khoảng 05 người chơi, còn lại 8.800.000 đồng là số tiền lô, đề T nhận từ những người chơi là Toản, Điệp, Hỉu). Sau đó, trong ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T,

Ngô Văn Th và Đoàn Sỹ M sử dụng điện thoại để trợ giúp cho việc tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 550.000 đồng (là số tiền lô, đề M chuyển ngược lại cho T, T).

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa; là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy, phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn bởi vụ án tuy có đồng phạm, nhưng giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Người đàn ông tên Hùng hiện chưa xác định rõ lai lịch cụ thể ở huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc, là chủ đề và là người thuê M tìm người bán số lô (bao), đề cho Hùng nên giữ vai trò chính. Sau đó Đoàn Sỹ M, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Th có vai trò ngang nhau, sau cùng là Hoàng Thị Mỹ L. Trong vụ án này, số tiền M được hưởng lợi từ hành vi tổ chức đánh bạc là thấp nhất; cụ thể: Trong ngày 01/7/2017, T, T mỗi người được hưởng lợi 769.000 đồng; Lan được hưởng lợi 1.582.000 đồng; Đoàn Sỹ M được hưởng lợi 700.000 đồng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Sỹ M có 01 tiền án đã được xóa án tích, đó là: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2003/HS-ST ngày 10/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tuyên phạt M 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Lần phạm tội này bị cáo bỏ trốn, cơ quan công an phải ra lệnh truy nã. Sau đó bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bố đẻ là thương binh được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được xét là ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú nhận xét chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, cam đoan không mắc sai phạm gì ở địa phương, đồng thời gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo để bị cáo được ở ngoài xã hội. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền phạt để được Hội đồng xét xử xem xét là hình phạt chính đối với bị cáo. Xét bị cáo Đoàn Sỹ M được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp một khoản tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được ở ngoài xã hội nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo M là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời để bị cáo M hiểu được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với : "*người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định*…" là mở rộng hơn

về trường hợp áp dụng (có lợi hơn cho người phạm tội) so với quy định tại Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 "*phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng*…". Do đó căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 "về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13" cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo M. Đối với số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng M tự nguyện nộp ngày 21/11/2018 như nêu trên cần sung công quỹ nhà nước để thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho M.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo Đoàn Sỹ M có thu nhập nên phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng gồm 01 điện thoại di động IPHONE 6S màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 và số tiền 18.070.000 đồng đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 25- 6-2018 củaTòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng. Còn lại số tiền 700.000 đồng do Đoàn Sỹ M tự nguyện giao nộp. Xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhân vật chứng và biên lai thu tiền số: AA/2010/8090 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng).

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Sỹ M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên Hùng đã thuê M tìm người bán số lô (bao), đề cho mình do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không có đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 249, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 "về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14

về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13"; xử phạt:

+ Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Đoàn Sỹ M số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng về tội tổ chức đánh bạc.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Sỹ M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo M đã nộp đủ số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/8093 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có theo biên bản giao nhân vật chứng và biên lai thu tiền số: AA/2010/8090 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đoàn Sỹ M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Sỹ M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 81, PV 27);
- VKSND huyện VB;
- Cơ quan CSĐT CA huyện VB;
- Cơ quan THAHS CA huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

Đặng Văn Tuyến